

THÔNG BÁO

**Niêm yết công khai thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu/2024
của trường Mầm non Sơn Ca 9**

Thời gian: 8 giờ 30 phút, ngày 05/07/2024.

Địa điểm: Văn phòng trường Mầm non Sơn Ca 9.

Thành phần: CB-GV-NV nhà trường.

Chủ tọa: Trần Thị Tuyết.

Thư ký: Nguyễn Thị Thu Lan.

Trường Mầm non Sơn Ca 9 đã tổ chức thực hiện niêm yết công khai thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu/2024 như sau:

4. Nội dung niêm yết:

5. Tổng dự toán năm 2024: 6.656.598.370 đồng

Ước thực hiện 6 tháng đầu: 2.785.398.262 đồng

Đính kèm Công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu/2023.

6. Thời gian niêm yết: 05/07 đến 15/07/2024.

7. Địa điểm niêm yết: trụ sở của trường Mầm non Sơn Ca 9.

Trường Mầm non Sơn Ca 9 xin trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Dán niêm yết;
- Lưu.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Tuyết

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Từ tháng 1 đến tháng 6 Năm 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/ 6 tháng/ năm	Ước thực hiện dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	B	1	2	3	4
A.	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I.	Số thu phí, lệ phí				
1.	Phí				
2.	Lệ phí				
II.	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
1.	Phí				
2.	Lệ phí				
III.	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1.	Phí				
2.	Lệ phí				
B.	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.656.598.370	2.785.398.262	42	117
I.	Nguồn ngân sách trong nước	6.656.598.370	2.785.398.262	42	117
1.	Chi quản lý hành chính				
1.1.	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2.	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2.	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1.	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3.	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	6.656.598.370	2.785.398.262	42	117
3.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.540.000.000	1.748.062.299	49	
3.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.116.598.370	1.037.335.963	33	44

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/ 6 tháng/ năm	Ước thực hiện/dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	B	1	2	3	4
4.	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5.	Chi bảo đảm xã hội				
5.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6.	Chi hoạt động kinh tế				
6.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7.	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8.	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9.	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10.	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
11.	Quốc phòng				
11.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
11.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
12.	An ninh và trật tự an toàn xã hội				
12.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
12.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II.	II. Nguồn viện trợ				
III.	III. Nguồn vay nợ nước ngoài				

Ngày 5 tháng 7 năm 2024

Người lập biểu
(Ký, họ và tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ và tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)


Nguyễn Thị Ngọc Hiền


Nguyễn Thị Ngọc Hiền



Trần Thị Tuyết